

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
**TỔNG CÔNG TY**  
**ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6532** /EVN SPC-KH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2016

V/v công bố thông tin doanh nghiệp  
nhà nước theo Nghị Định 81-2015.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư.

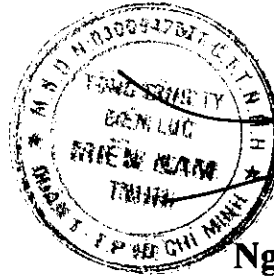
Thực hiện Điều 14 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban KH-EVN;
- Lưu VT, KH (02).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hợp**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN  
XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2013-2015**  
(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Năm báo cáo: 2016

**I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2015:**

**1. Sản xuất và cung ứng điện:**

Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện tốt nhiệm vụ cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện để tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, vụ mùa, chế biến thủy hải sản, xay xát lúa gạo trong các tháng mùa khô, đảm bảo điện cho các sự kiện chính trị xã hội dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sự phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành tại địa phương.

Sản lượng điện sản xuất và điện mua EVN năm 2015 là: 52.233,7 triệu kWh, tăng 1,24 lần so với năm 2013. Trong đó điện sản xuất là 33,7 triệu kWh giảm 25,93% so với năm 2014.

Năm	2013	2014	2015
Điện sản xuất (triệu kWh)	88,05	42,1	33,7
So với năm trước (%)	9,26	-52,2	-25,93
Điện mua (triệu kWh)	41.898	47.271	52.200
So với năm trước (%)	10,05	12,82	10,43

Giai đoạn 2013 -2015, công suất phụ tải cực đại tăng bình quân khoảng 10,56%.

Năm	2013	2014	2015
Pmax (MW)	6.210	6.942	7.780
So với năm trước (%)	7,81	11,79	12,07

Năm 2015, EVNSPC thực hiện sản lượng điện thương phẩm là 49,387 triệu kWh, tăng 10,74% so với năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 2013-2015 là 10,8%.



## Sản lượng điện thương phẩm, số khách hàng giai đoạn 2013 – 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	Dự kiến 2016
<b>1. SL Điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>39.980</b>	<b>44.596</b>	<b>49.387</b>	<b>54.650</b>
<i>So với năm trước</i>	%	10,17%	11,55%	10,74%	
+ Nông lâm & thủy sản	“	890,30	1.248,03	1.482,41	
<i>So với năm trước</i>	%	28,95%	40,18%	18,78%	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	25.184,23	28.135,08	30.787,18	
<i>So với năm trước</i>	%	9,65%	11,72%	9,43%	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	986,04	1.196,43	1.608,70	
<i>So với năm trước</i>	%	10,09%	21,34%	34,46%	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	11.589,55	12.569,37	13.874,36	
<i>So với năm trước</i>	%	10,05%	8,45%	10,38%	
+ Các hoạt động khác	“	1.329,62	1.447,53	1.634,78	
<i>So với năm trước</i>	%	10,32%	8,87%	12,94%	
<b>2. Số khách hàng</b>	<b>K/hàng</b>	<b>6.189.079</b>	<b>6.486.838</b>	<b>6.955.695</b>	
<i>So với năm trước</i>	%	5,01%	4,81%	7,22%	

### 2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện:

Trong giai đoạn 2013-2015, EVNSPC đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, các dự án đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về Quy hoạch, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, bảo chất lượng, tiến độ và tính hiệu quả; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn. Công tác đầu tư xây dựng đã góp phần củng cố lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện, cung ứng điện ổn định, kịp thời, liên tục cho khách hàng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn các tỉnh miền Nam.

Giai đoạn 2013-2015, EVNSPC đã đầu tư phát triển lưới 110kV gồm 1.295km đường dây và dung lượng trạm biến áp là 3.720MVA; lưới điện trung hạ áp là 3.491km đường dây trung áp, 7.169km đường dây hạ áp và 903MVA dung lượng trạm biến áp. Đặc biệt EVNSPC đã thực hiện hoàn tất Dự án đường dây cáp ngầm 110kV xuyên biển Hà Tiên – Phú Quốc dài 56 km cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang;

Nhằm nâng cao đời sống, văn hóa của đồng bào dân tộc ít người, EVNSPC đã thực hiện đầu tư 563,5 tỷ đồng cấp điện cho 36.651 hộ đồng bào Khmer tại các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và Kiên Giang với khối lượng 399km đường dây trung thế, 1216,3km đường dây hạ thế và tổng dung lượng trạm là 14,59 MVA.

Đối với công tác cấp điện cho hải đảo, EVNSPC đã thực hiện hoàn thành 08 công trình tại Huyện đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang, trong đó có công trình cải tạo phát triển lưới điện khu vực Cửa Cạn, Gành Dầu để phát triển kinh tế địa phương; đầu tư đường dây 22kV từ đất liền ra Đảo Hòn Tre và lưới điện phân phối để cung cấp điện cho Trung tâm hành chính huyện Kiên Hải; tăng cường công suất nguồn diesel 3x500kW cho Huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận; đầu tư 02 tổ máy diesel Nhà máy Điện An Hội, Huyện Côn đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Với những nỗ lực đầu tư đến năm 2015, EVNSPC có 2.510/2.510 xã phường thị trấn có điện đạt tỷ lệ 100%; Số hộ dân có điện là 7,367 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,16%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện là 4,96 triệu hộ - đạt tỷ lệ 98,77%.

### 3. Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và tiết kiệm điện:

EVNSPC đã áp dụng những giải pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối, năm 2015 toàn Tổng công ty thực hiện đạt tỷ lệ điện dùng phân phối điện là 5,19%, thấp hơn kế hoạch EVN giao là 0,21%.

EVNSPC đã giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối và truyền tải điện 0,25% trong giai đoạn 2013-2015, cụ thể:

Năm	Kế hoạch EVN giao	Thực hiện 2015	Thực hiện so sánh với kế hoạch
2013	5,56%	5,44%	0,12%
2014	5,48%	5,46%	0,02%
2015	5,40%	5,19%	-0,21%

Giai đoạn 2013-2015, EVNSPC tiết kiệm được 3 tỷ 540 triệu kWh tương đương với 2,64% tổng sản lượng điện thương phẩm, luôn vượt so với kế hoạch tiết kiệm điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao là tối thiểu 2% điện thương phẩm. Trong nhiều năm liền EVNSPC thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tiết kiệm điện.

### 4. Công tác kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng có bước phát triển vượt bậc, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và xã hội

Khởi động từ năm 2013 với Chủ đề là “Năm kinh doanh và dịch vụ khách hàng”, công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng đã có nhiều chuyển biến để phục vụ tốt hơn. Các Công ty Điện lực/Điện lực cấp quận huyện được tổ chức và sắp xếp lại, hoàn thiện thống nhất bộ máy quản lý kinh doanh điện năng ở cấp cơ sở để có đủ năng lực và điều kiện thực hiện hiệu quả các dịch vụ về điện của khách hàng trên địa bàn.

Năm 2015, EVNSPC đã khánh thành Trung tâm Chăm sóc khách hàng và cung cấp dịch vụ cho 21 tỉnh/thành phố. Công tác chăm sóc khách hàng trong thời gian tới sẽ mang tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, EVNSPC đã lập trang web Chăm sóc khách hàng, xây dựng các ứng dụng truy cập hỗ trợ và giải quyết nhu cầu truy vấn thông tin liên quan sử dụng điện của khách hàng. Các kênh giao tiếp với khách hàng được mở rộng và nâng cao chất lượng như khách hàng có thể truy cập thông tin và thực hiện các giao dịch; nhắn tin SMS thông báo tiền điện, thông báo mất điện, thông báo nợ tiền điện; triển khai gửi thông tin thông báo dịch vụ đến khách hàng qua email.

Đến năm 2015 chỉ số tiếp cận điện năng của Tổng công ty có nhiều biến chuyển tích cực, thời gian giải quyết các trường hợp cấp điện luôn nhỏ hơn hoặc bằng 10 ngày từ tháng 10/2015;

Ngoài ra, EVNSPC tổ chức thực hiện các chương trình Tháng Tri ân khách hàng với các hoạt động các Điện lực đã gửi thư cảm ơn và tin nhắn cảm ơn đến hơn 2 triệu khách hàng và lời cảm ơn khách hàng trên báo, đài truyền thanh, truyền hình, Thực hiện sửa chữa đảm bảo an toàn hệ thống điện trong nhà hơn 3.100 hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách; tổ chức Hội nghị khách hàng.

#### **5. Công tác ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất kinh doanh, dịch vụ khách hàng được áp dụng:**

Với mục tiêu chiến lược là hiện đại hóa lưới điện, cải thiện độ ổn định và tin cậy trong việc cung cấp điện, tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất điện năng trong kinh doanh, EVNSPC đã thực hiện các dự án:

Dự án xây dựng hệ thống SCADA và trạm biến áp 110 kV không người trực để điều khiển, giám sát và thu thập dữ liệu toàn bộ các trạm 110kV và các thiết bị đóng cắt tự động trên địa bàn để phục vụ tốt hơn công tác quản lý.

Tổng công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống đo ghi từ xa bằng công tơ điện tử và thiết bị đọc công tơ từ xa cho khách hàng và các trạm công cộng với mục tiêu giảm tổn thất điện năng trong kinh doanh, giảm chi phí nhân công ghi chỉ số, tăng hiệu quả trong công tác quản lý kinh doanh và kỹ thuật; nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; chuẩn bị cơ sở dữ liệu trong lộ trình chuẩn bị tham gia thị trường điện cạnh tranh bán buôn năm 2015 và bán lẻ năm 2022.

EVNSPC đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh như: Hệ thống thanh toán điện tử để thu tiền qua serverbanking và Bưu cục, hoá đơn điện tử; ghi chỉ số, gạch nợ bằng điện thoại di động & Ứng dụng máy tính bảng phục vụ khảo sát, cấp điện cho khách hàng sau TBA công cộng;

#### **II Tình hình đầu tư tại các công ty con:**

Trong giai đoạn 2013 – 2015, hoạt động của các Công ty do EVNSPC nắm trên 50% vốn điều lệ đã điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý, hiệu quả và có lợi nhuận, bảo toàn và tăng hiệu quả vốn đầu tư của EVNSPC. Nhìn chung

  
- 8/8

các đơn vị phát triển mạnh mẽ, hoạt động có lãi, và góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ước thực hiện Năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	39.980	44.596	49.387	54.650
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	59.058	67.274	79.814	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	506	680	643	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	805	351	733	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) <i>Bán điện (campuchia)</i>	1000 USD	29.011	32.023	34.440	37.872
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	<b>Kế hoạch đầu tư phát triển</b>	<b>Tỷ đồng</b>	3.927	4.021	4.933	6.552
a)	- Nguồn ngân sách	“	114	155	93	96
b)	- Vốn vay	“	1.537	1.509	1.400	2.152
c)	- Vốn khác	“	2.276	2.357	3.440	4.304
8	Tổng lao động	Người	20.152	20.844	21.415	21.199
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.201	2.583	2.861	

*Subul 8/8*

**BIỂU SỐ 2**  
**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm báo cáo 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	326	100%	947,4	936	100%	977,9	1.066	100%	1.032	1.066	100%	1.033
2	Công ty TNHH MTV Tư Vấn Điện Miền Nam	12,5	100%	12,5	12,5	100%	12,5	12,5	100%	12,5	12,5	100%	12,5
3	Công ty cổ phần thiết bị điện Vi - Na - Si - No	115,5	50%	115,5	115,5	50%	115,5	115,5	50%	115,5	115,5	50%	115,5